TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 123/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977.

ĐKHKTT: xóm N, xã M, huyện A, tỉnh N.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1973.

ĐKHKTT: thôn A, xã Kim An, huyện T, thành phố H.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn & dịch vụ Nông Trang.

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 10/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, tỉnh N. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian chị T đi lao động ở nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T có 01 con chung là cháu Trần Thu Hiền, sinh ngày 12/9/2005. Hiện nay cháu Hiền đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T thống nhất anh Trần Văn H chịu toàn bộ.

Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T; Về con chung, tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Văn H chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 31/7/2024 do chị Phạm Thị T gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã được Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T có 01 con chung là cháu Trần Thu Hiền, sinh ngày 12/9/2005. Hiện nay cháu

Hiền đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Văn H phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T.

[2] Về con chung: không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Trần Văn H (do chị Lê Thị Thanh Hằng nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000424 ngày 04/11/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn